Sử dụng công cụ đo lường khoa học (bibliometrics)**trong ngành toán tại Việt Nam**

RPE Discussion Papers 12-5

Tác giả	<i>Phạm Hùng Hiệp*</i> , Trung tâm Nghiên cứu và Thực hành Giáo dục, Trường Đại học Dân lập Phú Xuân; Phòng thí nghiệm AI về Dữ liệu xã hội (AI Social Data Lab) * Tác giả liên hệ: phamhungghiep@gmail.com , phamhungghiep@pxu.edu.vn , 0975710565
Trích dẫn	Nếu quý vị có nhu cầu trích dẫn bài này, xin vui lòng sử dụng trích dẫn theo chuẩn APA như dưới đây: Hiệp, P. H. (2019). Về việc sử dụng công cụ đo lường khoa học (bibliometrics) trong ngành toán tại Việt Nam. In G. s. N. V. Trung (Ed.). rpe.pxu.edu.vn .
Tóm tắt	<i>Bài phỏng vấn của đại diện Trung tâm Nghiên cứu và Thực hành Giáo dục RPE với GS Ngô Việt Trung, Chủ tịch Hội toán học Việt Nam về việc sử dụng công cụ đo lường khoa học (bibliometrics) trong ngành toán. Qua đó, chúng ta cũng phần nào thấy được sự vận động và phát triển của ngành Toán – ngành được đánh giá là có mức độ hội nhập quốc tế tốt nhất trong các ngành nghiên cứu ở Việt Nam – trong khoảng 40-50 năm vừa qua.</i>
Từ khoá	khoa học xã hội, hội nhập quốc tế, kết quả nghiên cứu

RPE Discussion Papers tuyển chọn các bài nghiên cứu, phân tích, thảo luận về giáo dục các cấp tại Việt Nam và thế giới. Bản quyền bài viết thuộc về tác giả. Quan điểm trong bài viết thuộc về tác giả, không nhất thiết phản ánh quan điểm của Trung tâm RPE hay Trường Đại học Phú Xuân

**Sử dụng công cụ đo lường khoa học (bibliometrics)
trong ngành toán tại Việt Nam**

Bài phỏng vấn của đại diện Trung tâm Nghiên cứu và Thực hành Giáo dục RPE với GS Ngô Việt Trung, Chủ tịch Hội toán học Việt Nam về việc sử dụng công cụ đo lường khoa học (bibliometrics) trong ngành toán. Qua đó, chúng ta cũng phần nào thấy được sự vận động và phát triển của ngành Toán – ngành được đánh giá là có mức độ hội nhập quốc tế tốt nhất trong các ngành nghiên cứu ở Việt Nam – trong khoảng 40-50 năm vừa qua.

GS Ngô Việt Trung (ảnh: Lê Văn)

Phạm Hiệp: *Thưa GS, xin ông có thể điểm qua về việc sử dụng các công cụ bibliometrics trong ngành toán ở Việt Nam trong giai đoạn trước 1986 được không?*

GS Ngô Việt Trung: Khi còn học bên Đức những năm 1970, tôi và các bạn học ngành toán đã biết về những tạp chí bình duyệt như Mathematical Reviews hay Zentralblatt für Mathematik. Các đồng nghiệp học tại Liên Xô khi đó cũng dùng ấn phẩm tương tự là Referativny Zhurnal. Khi đó, chúng tôi dùng những ấn phẩm này để tra cứu các bài báo,

xem ai đang làm gì, trích dẫn bài của ai. Hồi đó, không ai dùng bibliometrics để đánh giá chất lượng bài báo hay chất lượng cá nhân, tổ chức như hiện nay.

Vậy thì khi đó, ngành toán dùng cách nào để đánh giá được chất lượng khoa học?

Bằng sự tự đánh giá trong ngành thôi. Để đánh giá một tạp chí thì chỉ cần xem ban biên tập gồm những ai và chất lượng của bài báo được trong các tạp chí đó. Chúng tôi không đánh giá chất lượng một bài báo qua các trích dẫn mà chỉ quan tâm xem bài báo có đưa ra được những ý tưởng mới hay có giải quyết được các vấn đề đã được đặt ra trước đó hay không. Ai công bố được bài ở nước ngoài, nhất là ở phương Tây, thì nổi tiếng ngay lập tức. Lúc đó, chúng tôi rất may mắn là có sự quan tâm của Bộ trưởng Tạ Quang Bửu và đặc biệt là GS Lê Văn Thiêm và GS Hoàng Tụy, những người nắm vai trò lãnh đạo Viện Toán giai đoạn 1970 – 1980. Họ luôn luôn khuyến khích công bố quốc tế và coi đó là thước đo trình độ khoa học. Nói chung, chúng tôi không có điều kiện để biết được ai trích dẫn bài của mình vì không tiếp cận được các tạp chí. Nếu biết được ai trích dẫn bài của mình thì sướng vô cùng, nhất là khi họ dùng kết quả của mình để giải quyết vấn đề nghiên cứu của họ.

Như vậy, phương pháp đánh giá đồng nghiệp (peer review) vẫn quan trọng hơn?

Điều này vẫn luôn đúng với ngành toán từ trước đến nay. ISI, IF không phải là cách thức chính xác phản ánh chất lượng của bài báo trong ngành toán. Ví dụ, có nhiều tạp chí chất lượng rất cao thuộc ngành toán nhưng không nằm trong danh mục ISI hoặc có IF thấp. Tôi vẫn luôn quan niệm rằng những ai được mời đi báo cáo hay cộng tác nghiên cứu ở nước ngoài là những nhà khoa học xuất sắc. Mình phải có kết quả nghiên cứu như thế nào thì người ta mới bỏ tiền mời mình chứ. Trong một thế giới mở như hiện nay thì đây là thước đo lớn nhất đánh giá trình độ một nhà khoa học.

Vậy tại sao qua các con số thống kê, ngành toán luôn đứng đầu Việt Nam? Hơn nữa, tôi nghe nói trong một số chương trình đào tạo tiến sĩ ngành toán ở Việt Nam, cũng đã có chính sách yêu cầu nghiên cứu sinh bắt buộc phải có bài ISI mới được tốt nghiệp?

Với về thứ nhất, ngành toán có kết quả nhiều bài công bố quốc tế vì bản thân ngành toán coi công bố quốc tế là thước đo đánh giá trình độ nghiên cứu từ rất lâu như nói ở

trên. Ngay từ đầu, chúng tôi luôn phấn đấu đăng bài trong các tạp chí nghiêm chỉnh. Và vì phần lớn các tạp chí đó cũng nằm trong các danh mục của ISI nên số lượng công bố của ngành toán Việt Nam theo thống kê của ISI cao cũng là chuyện đương nhiên. Tôi cũng muốn nhấn mạnh là theo thống kê về khoa học tự nhiên trên thế giới thì toán là ngành có số lượng công bố trên đầu người ít nhất và số lượng trích dẫn ít nhất trên đầu bài báo cũng ít nhất luôn.

Với về thứ hai, thì đã từ lâu, chúng tôi có quy định bắt thành văn là khi bảo vệ luận án, NCS phải có công bố quốc tế.

Vậy, tại sao trong ngành toán Việt Nam, vẫn có 2 tạp chí được index trong ISI và Scopus? Nếu ngành toán không thấy đây là việc quan trọng và phản ánh chất lượng thì tại sao vẫn đưa 2 tạp chí này vào các danh mục kể trên?

Trước kia, chúng tôi không biết và cũng không quan tâm phấn đấu để tạp chí của mình được nằm trong các danh mục ISI và Scopus. Tuy nhiên, chúng tôi rất quan tâm đến chất lượng các bài báo nhận đăng, kể cả khi phải vật lộn để có đủ số trang cho từng số báo. Ban biên tập rất nhiều lần từ chối nhận đăng bài của các chuyên gia chỉ vì phản biện cho rằng vấn đề nghiên cứu không có giá trị khoa học chứ không phải vì kết quả họ sai. Chính vì vậy mà hai tạp chí có uy tín trong cộng đồng các nhà toán học trong nước và được quốc tế biết đến. Chúng tôi luôn coi hai tạp chí ngành toán là các tạp chí quốc tế vì phần lớn các bài đăng là của các tác giả quốc tế và chất lượng khoa học không thua kém gì các tạp chí toán học quốc tế thông thường. Chỉ đến khi Quỹ Nafosted lấy các bài báo ISI làm tiêu chuẩn thì chúng tôi mới đăng ký vào các danh mục Scopus, ISI và được họ chấp nhận gần như lập tức. Tuy nhiên, chúng tôi mới lọt vào danh mục ESCI (Emerging Sources Citation Index).

Vậy phải chăng hiện nay, ngành toán cũng đâu đó xem ISI, Scopus phản ánh được chất lượng tạp chí, bài báo?

Nhìn chung ở Việt Nam chúng ta chưa có đủ chuyên gia để đánh giá hết tất cả các vấn đề khoa học. Vì vậy, có thể dùng ISI, Scopus là một bộ lọc ban đầu-cho các tiêu chuẩn cứng. Tiêu chuẩn đánh giá chính yếu nhất phải là đánh giá đồng nghiệp trong các hội đồng chuyên môn thì mới phản ánh được chính xác chất lượng từng trường hợp cụ thể.

Toàn thế giới đều dùng các hội đồng chuyên môn để đánh giá trình độ chuyên môn của các cá nhân. Nếu chúng ta dùng ISI, Scopus để đánh giá khoa học thì cũng chỉ nên dùng để đánh giá ngành, tổ chức chứ không nên đánh giá cá nhân. Số bài hay IF cao không phản ánh năng lực thực sự của một cá nhân.

Nếu phải kể tên ra người có công nhất ở Việt Nam trong việc truyền bá tri thức về bibliometrics nói chung, ISI, Scopus nói riêng?

GS. Phạm Duy Hiền. Ông đã viết những bài đầu tiên về ISI, từ năm 2005 trên các phương tiện thông tin đại chúng, khi Quỹ NAFOSTED còn chưa đi vào hoạt động. GS Hiền cũng là người Việt có bài báo khoa học đầu tiên sử dụng dữ liệu bibliometrics. Trước đó, cộng đồng toán học đã có bài giới thiệu cơ sở dữ liệu ISI trong tập san Thông tin Toán học từ năm 2001.

Xin cảm ơn GS./